

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 69/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Ông Trương T, sinh năm 1957

Và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1958 (vợ ông T)

Đều trú tại: Thôn Đ, xã T2, huyện Q, tỉnh Nghệ An

- *Bị đơn:* Bà Đàm Thị H, sinh năm 1963.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T2, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:** Bà Đàm Thị H thống nhất chịu nghĩa vụ trả nợ cho vợ chồng ông Trương T và bà Nguyễn Thị T1 số tiền gốc 370.000.000đ (Ba trăm bảy mươi triệu đồng) theo giấy vay tiền ngày 20/12/2018 (âm lịch). Ông T, bà T1 không yêu cầu lãi suất.

## **2.2. Về án phí:**

Ông Trương T và bà Nguyễn Thị T1 thỏa thuận chịu 4.625.000đ (Bốn triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Trương T và bà Nguyễn Thị T1 vì ông T, bà T1 là người cao tuổi.

Bà Đàm Thị H thỏa thuận chịu 4.625.000 đ (Bốn triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a và 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THADS.

### ***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND h. Q;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- CCTHADS h Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

**Hồ Đạt N**